TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 12-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi – cán bộ hưu trí;

2. Bà Nguyễn Thị Rạt – cán bộ hưu trí;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên;

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: **Lê Văn H,** sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: không có chỗ ở cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 (sống); Vợ: Cao Kiều D và hai người con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 16/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong bản án ngày 18/8/2014, đã được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/11/2017 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998.(vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Anh Sầm Chí Qu, sinh năm 1993.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2017, Lê Văn H cùng với Bình (không rõ lai lịch) là bạn mới quan biết rủ nhau đến địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm xe mô tô lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Để thực hiện hành vi, Bình điều khiển xe mô tô Wave RSX màu đen không rõ biển số (xe của Bình) chở H đi tìm xe mô tô để trộm. Khi đến đoạn kênh Phước Hòa thuộc ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì H và Bình phát hiện anh Nguyễn Văn D và vợ là chị Tăng Thị Hồng L đang giăng lưới cá dưới kênh, anh D để xe mô tô biển số 94B1-095.35 trên bờ cách chỗ giăng lưới khoảng 20m. Bình lấy 01 đoạn lưới dùng để giăng cá trong cốp xe đưa cho H, Bình kêu H đi đến giăng lưới gần vị trí anh D đang giăng lưới để vợ chồng anh D không nghi ngờ Bình thực hiện bẻ ổ khóa xe, Bình còn đưa cho H một bình xịt hơi cay để xịt lại nếu có người truy đuổi và Bình dùng đoản bẻ ổ khóa xe. Sau khi bẻ khóa, Bình kêu H điều khiển xe mô tô biển số 94B1-095.35 chạy đi thì vợ chồng anh D phát hiện truy hô. Nghe tiếng truy hô của vợ chồng anh D, quần chúng nhân dân tiến hành truy đuổi khoảng 2km thì bắt quả tang Lê Văn H cùng tang vật là xe mô tô biển số 94B1-095.35, riêng đối tượng Bình đã tẩu thoát.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Honda, biển số 94B1-095.35, số máy C12E-3313162, số khung 1204BY-513088.

Tại kết luận định giá tài sản số 65/KL.ĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xác định xe mô tô biển số biển số 94B1-095.35 có giá trị thành tiền là 10.194.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 01 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để xem xét hành vi của bị cáo Lê Văn H theo tội danh, điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Lê Văn H gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 18 đến 24 tháng tù;

Về tang vật: 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Honda, biển số 94B1-095.35, số máy C12E-3313162, số khung 1204BY-513088 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D mượn của anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. Hành vi khách quan của bị cáo Lê Văn H đã thực hiện:

Vì muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ ngày 05/11/2017, Bình (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô loại Wave RX không nhớ biển số chở Lê Văn H đi tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến đoạn kênh Phước Hòa thuộc ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng thì phát hiện xe mô tô biển số 94B1-095.35 của vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Tăng Thị Hồng L đang giăng lưới cá và để xe trên bờ kênh. Bình kêu H đi đến gần vị trí vợ chồng anh D giăng lưới cùng giả giăng lưới để không bị nghi ngờ. Còn Bình dùng đoản bẻ ổ khóa xe anh D và kêu H điều khiển xe mô tô biển số biển số 94B1-095.35 về hướng Cầu Lớn. Khi vừa nổ máy xe thì vợ chồng anh D, chị L phát hiện và truy hô nên quần chúng truy đuổi khoảng 02km thì bắt quả tang H cùng tang vật. Tài sản bị cáo H chiếm đoạt có trị giá là 10.194.000đồng.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử:

*[2.1].*Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn D; phù hợp lời trình bày của những người làm chứng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm, đúng về đặc điểm tài sản bị mất trộm là một xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Honda, biển số 94B1-095.35; phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để xét xử hành vi của bị cáo Lê Văn H theo tội danh, điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 là phù hợp Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nên ghi nhận.

[2.3]. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn D là một xe mô tô biển số 94B1-095.35 có giá trị 10.194.000đồng nên có cơ sở kết luận cáo trạng của Viện

kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đồng thời, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp và có căn cứ. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn H với tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Văn H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh Nguyễn Văn D, quyền này được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo Lê Văn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Lê Văn H cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Lê Văn H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác của Điều 173 BLHS năm 2015 nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999).

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo Lê Văn H trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt được xe mô tô, tội phạm đã hoàn thành. Xét về nhân thân: Bị cáo Lê Văn H có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản tuy đã được xóa án nhưng tiếp tục phạm tội nên cần có mức án nghiêm khắc.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo H thành thật khai báo, có ý thức ăn năn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[2.4]. Về tang vật: 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Honda, biển số 94B1-095.35, số máy C12E-3313162, số khung 1204BY-513088 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn D mượn của anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cặp giải quyết.

Đối với đối tượng Bình là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm. Nếu sau này bắt được đối tượng Bình sẽ xử lý sau nên không đề cặp trong vụ án này.

Đối với anh Sầm Chí Qu là người đứng tên xe biển số 94B1-095.35, quá trình điều tra xác định anh Sầm Chí Qu đã bán xe mô tô biển số 94B1-095.35 cho anh Nguyễn Văn Đ tháng 10/2017 nên anh Qu không còn nghĩa vụ gì đối với xe mô tô biển số 94B1-095.35 nên không đề cặp giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn H **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2017.

3. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 BLTTHS. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn H 45 ngày (kể từ ngày 12/3/2018) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H nộp 200.000đồng án phí HSST sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn H có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.